



Flashcardo.com

Chúng tôi hy vọng những thẻ học in sẵn này sẽ hữu ích cho bạn. Để tìm thêm nhiều sản phẩm thẻ học khác, hãy truy cập trang web của chúng tôi www.flashcardo.com/vi. Trên Flashcardo.com chúng tôi cung cấp thẻ học trực tuyến, thẻ học lặp lại ngắt quãng, thẻ học bằng video và nhiều hơn nữa. Tất cả đều miễn phí và sẵn sàng cho người học trên toàn thế giới sử dụng.

Bản quyền, Ghi chú về Giấy phép

Tệp PDF này được bảo vệ theo luật bản quyền và tất cả các quyền đều được giữ lại. Bạn được phép chia sẻ tệp PDF này với bất kỳ ai. Tuy nhiên, bạn không được phép bán tệp PDF này hoặc nội dung của nó. Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào, vui lòng truy cập www.flashcardo.com/vi để liên hệ với chúng tôi. Xin cảm ơn!

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

TỆP PDF NÀY ĐƯỢC CUNG CẤP "NGUYÊN TRẠNG", KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO, DÙ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở CÁC BẢO ĐẢM VỀ KHẢ NĂNG TIÊU THỤ, PHÙ HỢP VỚI MỤC ĐÍCH CỤ THỂ VÀ KHÔNG VI PHẠM. TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP, CÁC TÁC GIẢ HOẶC CHỦ SỞ HỮU BẢN QUYỀN SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI BẤT KỲ KHIẾU NẠI, THIẾT HẠI HOẶC TRÁCH NHIỆM NÀO KHÁC, DÙ THEO HÀNH ĐỘNG HỢP ĐỒNG, SAI PHẠM DẪN SỰ HAY HÌNH THỨC KHÁC, PHÁT SINH TỪ, HOẶC LIÊN QUAN ĐẾN TỆP PDF NÀY HOẶC VIỆC SỬ DỤNG HAY GIAO DỊCH KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN TỆP PDF NÀY.

Bản quyền © 2025 Flashcardo.com. Mọi quyền được bảo lưu

In hai mặt

Xin lưu ý rằng những thẻ học này được thiết kế để in hai mặt. Nếu máy in của bạn không thể in hai mặt, vui lòng tải xuống các tệp PDF thẻ học đơn để in.

Cơ bản

tôi

bạn
đại từ

anh ấy

cô ấy

nó

chúng tôi / chúng ta

các bạn

họ

cái gì

ai

ở đâu

tại sao

làm sao

cái nào

lúc nào

sau đó

nếu

thật sự

nhưng

bởi vì

không

el

ti

eu

nós

iso

ela

que

eles

vós

por que

onde

quen

cando

cal

como

realmente

se

entón

non

porque

pero

này

đó
vật

tất cả

hoặc

và

đây

đó
địa điểm

trái

phải

bây giờ

buổi chiều

buổi sáng
9:00-11:00

ban đêm

buổi sáng
6:00-9:00

buổi tối

buổi trưa

nửa đêm

giờ

phút

giây

ngày

todo

ese

isto

aquí

e

ou

dereita

esquerda

alí

F
mañá
mañás

F
tarde
tardés

agora

F
tardiña
tardiñas

F
madrugada
madrugadas

F
noite
noites

F
hora
horas

F
medianoite
medianoites

M
mediodía
mediodías

M
día
días

M
segundo
segundos

M
minuto
minutos

tuần

tháng

năm

hôm qua

hôm nay

ngày mai

thứ hai
ngày

thứ ba
ngày

thứ tư
ngày

thứ năm

thứ sáu

thứ bảy

chủ nhật

đàn bà

đàn ông

tình yêu

bạn trai

bạn gái

bạn
danh từ

hôn
danh từ

tình dục

M
ano
anos

M
mes
meses

F
semana
semanas

mañá

hoxe

onte

M
mércores
mércores

M
martes
martes

M
luns
luns

M
sábado
sábados

M
venres
venres

M
xoves
xoves

M
home
homes

F
muller
mulleres

M
domingo
domingos

F
moza
mozas

M
mozo
mozos

M
amor
amores

M
sexo
sexos

M
beixo
beixos

M
amigo
amigos

trẻ em

con gái
đại cương

con trai
đại cương

mẹ

ba

má
mẹ

cha

cha mẹ

con trai
gia đình

con gái
gia đình

em gái

em trai

chị gái

anh trai

chồng

vợ

mỗi / mọi

luôn luôn

thực ra

lần nữa

đã

M
rapaz
rapaces

F
rapaza
rapazas

M
nenos
nenos

F
nai
nais

M
papá
papás

F
mamá
mamás

M
fillo
fillos

M
país
país

M
pai
pais

M
irmán pequeno
irmáns pequenos

F
irmá pequena
irmás pequenas

F
filla
fillas

M
home
homes

M
irmán maior
irmáns maiores

F
irmá maior
irmás maiores

sempre

cada

F
muller
mulleres

xa

de novo

en realidade

ít hơn

phần lớn

nhiều hơn

không có

rất

ở ngoài

ở trong

xa

gần

bên dưới

bên trên

bên cạnh

phía trước

phía sau

mọi người

cùng nhau

khác

mùa xuân

mùa hè

mùa thu

mùa đông

máis

a maioría

menos

fóra

moito

ningún

próximo

lonxe

dentro

ao lado

enriba

debaixo

todos

atrás

adiante

F
primavera
primaveras

outros

xuntos

M
inverno
invernos

M
outono
outonos

M
verán
veráns

tháng một

tháng hai

tháng ba

tháng tư

tháng năm

tháng sáu

tháng bảy

tháng tám

tháng chín

tháng mười

tháng mười một

tháng mười hai

bắc

đông

nam

tây

thường xuyên

ngay lập tức

đột ngột

mặc dù

M
marzo
marzos

M
febreiro
febreiros

M
xaneiro
xaneiros

M
xuño
xuños

M
maio
maíos

M
abril
abrís

M
setembro
setembros

M
agosto
agostos

M
xullo
xullos

M
decembro
decembros

M
novembro
novembros

M
outubro
outubros

sur

leste

norte

inmediatamente

a miúdo

oeste

aínda que

de súpeto

Số

0	1	2
3	4	5
6	7	8
9	10	11
12	13	14
15	16	17
18	19	20

dous

un

cero

cinco

catro

tres

oito

sete

seis

once

dez

nove

catorce

trece

doce

dezasete

dezaseis

quince

vinte

dezanove

dezaoto

21

22

26

30

31

33

37

40

41

44

48

50

51

55

59

60

61

62

66

70

71

vinte e seis

vinte e dous

vinte e un

trinta e tres

trinta e un

trinta

corenta e un

corenta

trinta e sete

cincuenta

corenta e oito

corenta e catro

cincuenta e nove

cincuenta e cinco

cincuenta e un

sesenta e dous

sesenta e un

sesenta

setenta e un

setenta

sesenta e seis

73

77

80

81

84

88

90

91

95

99

100

101

105

110

151

200

202

206

220

262

300

oitenta

setenta e sete

setenta e tres

oitenta e oito

oitenta e catro

oitenta e un

noventa e cinco

noventa e un

noventa

cento un

cen

noventa e nove

cento cincuenta e un

cento dez

cento cinco

douscentos seis

douscentos dous

douscentos

trescentos

douscentos sesenta e dous

douscentos vinte

303

307

330

373

400

404

408

440

484

500

505

509

550

595

600

601

606

616

660

700

702

trescentos trinta

trescentos sete

trescentos tres

catrocentos catro

catrocentos

trescentos setenta e tres

catrocentos oitenta e catro

catrocentos corenta

catrocentos oito

cincocentos nove

cincocentos cinco

cincocentos

seiscentos

cincocentos noventa e cinco

cincocentos cincuenta

seiscentos dezaseis

seiscentos seis

seiscentos un

setecentos dous

setecentos

seiscentos sesenta

707

727

770

800

803

808

838

880

900

904

909

949

990

1000

1001

1012

1234

2000

2002

2023

2345

setecentos setenta

setecentos vinte e sete

setecentos sete

oitocentos oito

oitocentos tres

oitocentos

novacentos

oitocentos oitenta

oitocentos trinta e oito

novacentos corenta e nove

novacentos nove

novacentos catro

mil un

mil

novacentos noventa

dous mil

mil douscentos trinta e catro

mil doce

dous mil trescentos corenta
e cinco

dous mil vinte e tres

dous mil dous

3000

3003

4000

4045

5000

5678

6000

7000

7890

8000

8901

9000

9090

10.000

10.001

20.020

30.300

44.000

100.000

500.000

1.000.000

catro mil

tres mil tres

tres mil

cinco mil seiscientos setenta
e oito

cinco mil

catro mil corenta e cinco

sete mil oitocentos noventa

sete mil

seis mil

nove mil

oito mil novecentos un

oito mil

dez mil un

dez mil

nove mil noventa

corenta e catro mil

trinta mil trescentos

vinte mil vinte

un millón

cincocentos mil

cen mil

6.000.000

10.000.000

70.000.000

100.000.000

800.000.000

1.000.000.000

9.000.000.000

10.000.000.000

20.000.000.000

100.000.000.000

300.000.000.000

1.000.000.000.000

setenta millóns

dez millóns

seis millóns

mil millóns

oitocentos millóns

cen millóns

vinte mil millóns

dez mil millóns

nove mil millóns

un billón

trescentos mil millóns

cen mil millóns

Động từ

biết

nghĩ

đến

đặt

lấy

tìm

nghe

làm việc

nói chuyện

cho

thích

giúp đỡ

yêu

gọi

chờ đợi

đứng

ngồi

đóng

mở
cửa

thua

thắng

vir

veño, vin, vido

pensar

penso, pensei, pensado

coñecer

coñezo, coñecín, coñecido

atopar

atopo, atopei, atopado

coller

collo, collín, collido

poñer

poño, puxen, posto

falar

falo, falei, falado

traballar

traballo, traballei, traballado

escoitar

escoito, escoitei, escoitado

axudar

axudo, axudei, axudado

gustar

gusto, gustei, gustado

dar

dou, dei, dado

esperar

espero, esperei, esperado

chamar

chamo, chamei, chamado

amar

amo, amei, amado

cerrar

cerro, cerrei, cerrado

sentar

sento, sentei, sentado

erguer

ergo, erguín, erguido

gañar

gaño, gañei, gañado

perder

perdo, perdín, perdido

abrir

abro, abrin, aberto

chết

sống
động từ

bật

tắt

giết

làm bị thương

chạm

xem

uống

ăn

đi bộ

gặp

đặt cược

hôn
động từ

đi theo

cười

trả lời

hỏi

kéo

đẩy

ấn

acender

acendo, acendín, acendido

vivir

vivo, vivín, vivido

morrer

morro, morrín, morrido

mancar

manco, manquei, mancado

matar

mato, matei, matado

apagar

apago, apaguei, apagado

beber

bebo, bebín, bebido

ver

vexo, vin, visto

tocar

toco, toquei, tocado

encontrar

encontro, encontrei, encontrado

camiñar

camiño, camiñei, camiñado

comer

como, comín, comido

seguir

sigo, según, seguido

bicar

bico, biquei, bicado

apostar

aposto, apostei, apostado

preguntar

pregunto, preguntei, preguntado

responder

respondo, respondín, respondido

casar

caso, casei, casado

premer

premo, premín, premido

empurrar

empurro, empurrei, empurrado

tirar

tiro, tirei, tirado

đánh

bắt

chiến đấu

ném

chạy
động từ

đọc

viết

sửa chữa

đếm

cắt

bán

mua

trả

học

mơ

ngủ

chơi

ăn mừng

thưởng thức

dọn dẹp

bắn

loitar

loito, loitei, loitado

atrapar

atrapo, atrapei, atrapado

golpear

golpeo, golpeei, golpeado

ler

leo, lin, lido

correr

corro, corrín, corrido

lanzar

lanzo, lanzei, lanzado

contar

conto, contei, contado

amañar

amaño, amañei, amañado

escribir

escribo, escribín, escrito

comprar

compro, comprei, comprado

vender

vendo, vendín, vendido

cortar

corto, cortei, cortado

soñar

soño, soñei, soñado

estudar

estudo, estudei, estudado

pagar

pago, paguei, pagado

celebrar

celebro, celebrei, celebrado

xogar

xogo, xoguei, xogado

durmir

durmo, durmín, durmido

disparar

disparo, disparei, disparado

limpar

limpo, limpei, limpado

desfrutar

desfruto, desfrutei, desfrutado

bảo vệ

tấn công

trộm

đốt

cứu

bay

khắc nhớ

đá
động từ

cẩn

thở

ngủ

khóc

hát

cười mỉm

cười

lớn lên

co lại

tranh luận

chia sẻ

cho ăn

trốn

roubar

roubo, roubei, roubado

atacar

ataco, ataquei, atacado

defender

defendo, defendín, defendido

voar

voo, voei, voado

rescatar

rescato, rescatei, rescatado

queimar

queimo, queimei, queimado

morder

mordo, mordín, mordido

patear

pateo, pateei, pateado

cuspir

cuspo, cuspin, cuspido

chorar

choro, chorei, chorado

ulir

ulo, ulín, ulido

respirar

respiro, respirei, respirado

rir

río, rin, rido

sorrir

sorrío, sorrín, sorrído

cantar

canto, cantei, cantado

discutir

discuto, discutín, discutido

encoller

encollo, encollín, encollido

medrar

medro, medrei, medrado

esconder

escondo, escondín, escondido

alimentar

alimento, alimentei, alimentado

compartir

comparto, compartín, compartido

cảnh báo

bơi

nhảy

nâng

đào

giao hàng

tìm kiếm

luyện tập

đi du lịch

vẽ

mở
khóa

khóa

rửa

cầu nguyện

nấu ăn

nôn

la hét

trích dẫn

in

tính toán

kiếm tiền

saltar

salto, saltei, saltado

nadar

nado, nadei, nadado

advertir

advirto, advertín, advertido

entregar

entrego, entreguei, entregado

cavar

cavo, cavei, cavado

levantar

levanto, levantei, levantado

viaxar

viaxo, viaxei, viaxado

practicar

practico, practiquei, practicado

buscar

busco, busquei, buscado

pechar

pecho, pechei, pechado

abrir

abro, abrín, aberto

pintar

pinto, pinteí, pintado

cociñar

cociño, cociñei, cociñado

rezar

rezo, recei, rezado

lavar

lavo, lavei, lavado

citar

cito, citei, citado

gritar

grito, gritei, gritado

vomitir

vomito, vomitei, vomitado

gañar

gaño, gañei, gañado

calcular

calculo, calculei, calculado

imprimir

imprimo, imprimín, impreso

Tính từ

mới

cũ

ít

nhiều

sai

chính xác

xấu

tốt

hạnh phúc

ngắn

dài

nhỏ

lớn
to

xinh đẹp

trẻ

già

màu trắng

màu đen

màu đỏ

màu xanh da trời

màu xanh lá cây

poucos

vello
vello, vella, vellos, vellas

novo
novo, nova, novos, novas

correcto
correcto, correcta, correctos, correctas

incorrecto
incorrecto, incorrecta, incorrectos, incorrectas

moitos

contento
contento, contenta, contentos, contentas

bo
bo, boa, bos, boas

malo
malo, mala, malos, malas

pequeno
pequeno, pequena, pequenos, pequenas

longo
longo, longa, longos, longas

curto
curto, curta, curtos, curtas

mozo
mozo, moza, mozos, mozas

fermoso
fermoso, fermosa, fermosos, fermosas

grande
grande, grande, grandes, grandes

negro
negro, negra, negros, negras

branco
branco, branca, brancos, brancas

vello
vello, vella, vellos, vellas

verde
verde, verde, verdes, verdes

azul
azul, azul, azuis, azuis

vermello
vermello, vermella, vermello, vermellas

màu vàng

chậm

nhanh

vui vẻ

không công bằng

công bằng

khó

dễ

giàu

nghèo

khỏe

yếu

an toàn

mệt mỏi

tự hào

no bụng

bệnh

khỏe mạnh

tức giận

thấp
đại cương

cao
đại cương

rápido

rápido, rápida, rápidos, rápidas

lento

lento, lenta, lentos, lentas

amarelo

amarelo, amarela, amarelos, amarelas

xusto

xusto, xusta, xustos, xustas

inxusto

inxusto, inxusta, inxustos, inxustas

gracioso

gracioso, graciosa, graciosos, graciosas

rico

rico, rica, ricos, ricas

fácil

fácil, fácil, fáciles, fáciles

difícil

difícil, difícil, difíciles, difíciles

débil

débil, débil, débiles, débiles

forte

forte, forte, fortes, fortes

pobre

pobre, pobre, pobres, pobres

orgullosa

orgullosa, orgullosa, orgullosos, orgullosas

cansa

cansa, cansa, cansos, cansas

seguro

seguro, segura, seguros, seguras

san

san, sa, sans, sas

enfermo

enfermo, enferma, enfermos, enfermas

farto

farto, farta, fartos, fartas

alto

alto, alta, altos, altas

baixo

baixo, baixa, baixos, baixas

enfadado

enfadado, enfadada, enfadados, enfadadas

ngọt

chua

mềm

cứng

đáng yêu

ngu ngốc

điên khùng

bận rộn

cao
người

thấp
người

lo lắng

ngạc nhiên

cư xử tốt

ác độc

khéo léo

lạnh

nóng

màu cam

màu xám

màu nâu

màu hồng

brando

brando, branda, brandos, brandas

acedo

acedo, aceda, acedos, acedas

doce

doce, doce, doces, doces

estúpido

estúpido, estúpida, estúpidos,
estúpidas

riquíño

riquíño, riquiña, riquiños, riquiñas

duro

duro, dura, duros, duras

alto

alto, alta, altos, altas

ocupado

ocupado, ocupada, ocupados,
ocupadas

tolo

tolo, tola, tolos, tolas

sorprendido

sorprendido, sorprendida,
sorprendidos, sorprendidas

preocupado

preocupado, preocupada,
preocupados, preocupadas

baixo

baixo, baixa, baixos, baixas

intelixente

intelixente, intelixente, intelixentes,
intelixentes

malvado

malvado, malvada, malvados,
malvadas

educado

educado, educada, educados,
educadas

laranxa

laranxa, laranxa, laranxas, laranxas

quente

quente, quente, quentes, quentes

frío

frío, fría, fríos, frías

rosa

rosa, rosa, rosas, rosas

marrón

marrón, marrón, marróns, marróns

gris

gris, gris, grises, grises

nhàm chán

nặng

nhẹ

cô đơn

đói bụng

khát nước

buồn

đốc

bằng phẳng

hẹp

rộng

sâu

nông

lớn
rất

bẩn

sạch sẽ

đầy

trống rỗng

đắt

rẻ

quyến rũ

lixeiro

lixeiro, lixeira, lixeiros, lixeiras

pesado

pesado, pesada, pesados, pesadas

aburrido

aburrido, aburrida, aburridos, aburridas

sedento

sedento, sedenta, sedentos, sedentas

famento

famento, famenta, famentos, famentas

só

só, soa, sós, soas

chan

chan, chá, chans, chás

empinado

empinado, empinada, empinados, empinadas

triste

triste, triste, tristes, tristes

profundo

profundo, profunda, profundos, profundas

amplo

amplo, ampla, amplos, amplas

estreito

estreito, estreita, estreitos, estreitas

sucio

sucio, sucia, sucios, sucias

enorme

enorme, enorme, enormes, enormes

superficial

superficial, superficial, superficiais, superficiais

baleiro

baleiro, baleira, baleiros, baleiras

cheo

cheo, chea, cheos, cheas

limpo

limpo, limpa, limpos, limpas

atractivo

atractivo, atractiva, atractivos, atractivas

barato

barato, barata, baratos, baratas

caro

caro, cara, caros, caras

lười biếng

dũng cảm

hào phóng

ướt

khô

ồn ào

yên tĩnh

nắng

nhiều mưa

sương mù
tính từ

nhiều mây

xeneroso

xeneroso, xenerosa, xenerosos,
xenerosas

valente

valente, valente, valentes, valentes

lacazán

lacazán, lacazana, lacazáns,
lacazanas

ruidoso

ruidoso, ruidosa, ruidosos, ruidosas

seco

seco, seca, secos, secas

mollado

mollado, mollada, mollados,
molladas

chuvioso

chuvioso, chuviosa, chuviosos,
chuviosas

solleiro

solleiro, solleira, solleiros, solleiras

tranquilo

tranquilo, tranquila, tranquilos,
tranquilas

nubrado

nubrado, nubrada, nubrados,
nubradas

bretemoso

bretemoso, bretemosa, bretemosos,
bretemosas

Thể thao

thể dục dụng cụ

quần vợt

chạy
đanh từ

đạp xe

đánh golf

bóng đá

bóng rổ

bơi lội

lặn

đi bộ đường dài

chạy marathon

ba môn phối hợp

bóng bàn

cử tạ

quyền anh

cầu lông

trượt băng nghệ thuật

trượt ván tuyết

trượt tuyết

trượt tuyết băng đồng

khúc côn cầu trên băng

M
correr

M
tenis

F
ximnasia

M
fútbol

M
golf

M
ciclismo

M
mergullo

F
natación

M
baloncesto

M
tríatlon

F
maratón

M
sendeirismo

M
boxeo

F
halterofilia

M
tenis de mesa

M
snowboard

F
patinaxe artística

M
bádminton

M
hóckey sobre xeo

M
esquí de fondo

M
esquí

bóng chuyền

bóng ném

bóng chuyền bãi biển

bóng rugby

bóng gậy

bóng chày

bóng bầu dục Mỹ

bóng nước

nhảy cầu

lướt sóng

đua thuyền buồm

chèo thuyền

yoga

khiêu vũ

nhảy dù

cờ vua

đánh bài poker

bowling

múa ba lê

M
voleibol praia

M
balonmán

M
voleibol

M
béisbol

M
crícket

M
rugby

M
salto de trampolín

M
polo acuático

M
fútbol americano

M
remo

F
vela

M
surf

M
paracaidismo

F
danza

M
ioga

M
birlos

M
póker

M
xadrez

M
ballet

Động vật

con lợn

con bò

con ngựa

con chó

con cừu

con khỉ

con mèo

con gấu

con gà

con vịt

con bướm

con ong

con cá

con nhện

con rắn

con hổ

con chuột

con thỏ

con sư tử

con lừa

con voi

M
cabalo
cabalos

F
vaca
vacas

M
porco
porcos

M
mono
monos

F
ovella
ovellas

M
can
cans

F
galiña
galiñas

M
oso
osos

M
gato
gatos

F
abella
abellas

F
bolboreta
bolboretas

M
pato
patos

F
serpe
serpes

F
araña
arañas

M
peixe
peixes

M
coello
coellos

M
rato
ratos

M
tigre
tigres

M
elefante
elefantes

M
burro
burros

M
león
leóns

con chim bồ câu

con bọ

con muỗi

con ruồi

con kiến

con cá voi

con cá mập

con cá heo

con ốc sên

con ếch

con gấu trúc

con gấu Bắc cực

con chó sói

con gấu túi

con chuột túi

con hươu cao cổ

con cáo

con hà mã

con dơi

con quạ

con thiên nga

M
mosquito
mosquitos

M
becho
bechos

F
pomba
pombas

F
balea
baleas

F
formiga
formigas

F
mosca
moscas

M
caracol
caracois

M
golfinho
golfinhos

F
quenlla
quenllas

M
oso polar
osos polares

M
oso panda
osos panda

F
ra
ras

M
canguro
canguros

M
coala
coalas

M
lobo
lobos

M
hipopótamo
hipopótamos

M
raposo
raposos

F
xirafa
xirafas

M
cisne
cisnes

F
gralla
grallas

M
morcego
morcegos

con chim hải âu

con cú

con chim cánh cụt

con vẹt

con sâu bướm

con chuồn chuồn

con mực ống

con bạch tuộc

con cá ngựa

con hải cẩu

con sứa

con cua

con khủng long

con rùa cạn

con cá sấu

M
pingüín
pingüíns

M
moucho
mouchos

F
gaivota
gaivotas

F
libélula
libélulas

F
eiruga
eirugas

M
papagaio
papagaios

M
cabaliño de mar
cabaliños de mar

M
polbo
polbos

F
lura
luras

M
caranguexo
caranguexos

F
medusa
medusas

F
foca
focas

M
crocodilo
crocodilos

F
tartaruga
tartarugas

M
dinosaurio
dinosaurios

Quốc gia

Châu Âu

Châu Á

Châu Mỹ

Châu Phi

Vương quốc Anh

Tây Ban Nha

Thụy sĩ

Ý

Pháp

Đức

Thái Lan

Singapore

Nga

Nhật Bản

Israel

Ấn Độ

Trung Quốc

Hoa Kỳ

Mexico

Canada

Chile

América

Asia

Europa

España

Reino Unido

África

Francia

Italia

Suíza

Singapur

Tailandia

Alemaña

Israel

Xapón

Rusia

Estados Unidos de América

China

India

Chile

Canadá

México

Brazil

Argentina

Nam Phi

Nigeria

Ma Rốc

Libya

Kenya

Algeria

Ai Cập

New Zealand

Úc

Suráfrica

Arxentina

Brasil

Libia

Marrocos

Nixeria

Exipto

Alxeria

Kenya

Australia

Nova Zelandia

Cơ thể

đầu

mũi

tóc

miệng

tai

mắt

bàn tay

bàn chân

tim

não

cổ

mông

vai

đầu gối

chân

tay

bụng

ngực

lưng

răng

lưỡi

M
pelo
pelos

M
nariz
narices

F
cabeza
cabezas

M
ollo
ollos

F
orella
orellas

F
boca
bocas

M
corazón
corazóns

M
pé
pés

F
man
mans

M
cu
cus

M
pescozo
pescozos

M
cerebro
cerebros

F
perna
pernas

M
xeonllo
xeonllos

M
ombreiro
ombreiros

M
seo
seos

F
barriga
barrigas

M
brazo
brazos

F
lingua
linguas

M
dente
dentes

M
lombo
lombos

môi

ngón tay

ngón chân

dạ dày

phổi

gan

dây thần kinh

thận

ruột

trán

cằm

má
cơ thể

râu

ngón cái

ngón tay út

ngón tay đeo nhẫn

ngón tay giữa

ngón tay trỏ

móng tay

gót chân

xương sống

F
deda
dedas

M
dedo
dedos

M
beizo
beizos

M
fígado
fígados

M
pulmón
pulmóns

M
estómago
estómagos

M
intestino
intestinos

M
ril
riles

M
nervio
nervios

F
meixela
meixelas

M
queixo
queixos

F
fronte
frontes

M
dedo maimiño
dedos maimiños

M
polgar
polgares

F
barba
barbas

M
dedo índice
dedos índices

M
dedo medio
dedos medios

M
dedo anular
dedos anulares

F
columna vertebral
columnas vertebrais

M
talón
talóns

F
uña
uñas

cơ bắp

xương
cơ thể

bộ xương

xương sườn

đốt sống

bàng quang

tĩnh mạch

động mạch

âm đạo

tinh trùng

dương vật

tinh hoàn

M
esqueleto
esqueletos

M
óso
ósos

M
músculo
músculos

F
vexiga
vexigas

F
vértebra
vértebras

F
costela
costelas

F
vaxina
vaxinas

F
arteria
arterias

F
vea
veas

M
testículo
testículos

M
pene
penes

M
esperma
espermas

Ngôi nhà

cửa

nhà bếp

phòng tắm

phòng khách

phòng ngủ

vườn

gara

tường

tầng hầm

nhà vệ sinh
nhà ở

cầu thang

mái nhà

cửa sổ
tòa nhà

dao

tách

ly

đĩa

cốc

thùng rác

tô

bàn
văn phòng

M
cuarto de baño
cuartos de baño

F
cociña
cociñas

F
porta
portas

M
xardín
xardíns

M
dormitorio
dormitorios

F
sala de estar
salas de estar

M
soto
sotos

F
parede
paredes

M
garaxe
garaxes

M
tellado
tellados

F
escaleira
escaleiras

M
aseo
aseos

M
taza
tazas

M
coitelo
coitelos

F
fiestra
fiestras

F
copa
copas

M
prato
pratos

M
vaso
vasos

M
escritorio
escritorios

F
cunca
cuncas

M
cubo do lixo
cubos do lixo

giường

gương

vòi hoa sen

ghế sofa

ảnh

đồng hồ

bàn
nhà

ghế
nhà

hàng xóm

thang máy

ban công

gác xếp

ống khói

muỗng gỗ

đũa

bộ dao nĩa

muỗng

nĩa

cái vá

nồi

chảo

F
ducha
 duchas

M
espello
 espellos

F
cama
 camas

M
reloxo
 reloxs

F
foto
 fotos

M
sofá
 sofás

M
veciño
 veciños

F
cadeira
 cadeiras

F
mesa
 mesas

M
faiado
 faiados

M
balcón
 balcóns

M
ascensor
 ascensores

M
palillo
 palillos

F
culler de madeira
 culleres de madeira

F
cheminea
 chemineas

M
garfo
 garfos

F
culler
 culleres

M
cubertos
 cubertos

F
tixola
 tixolas

F
pota
 potas

M
cazo
 cazos

bóng đèn

giá sách

rèm

nệm

gối

chăn

kệ

ngăn kéo

tủ quần áo

xô

chổi

cái cân

giỏ đựng đồ giặt

bồn tắm

khăn tắm
to lớn

xà phòng

giấy vệ sinh

khăn tắm
nhỏ bé

bồn rửa mặt

cái thang

hộp thư

F
cortina
cortinas

F
libraría
librarías

F
lámpada
lámpadas

F
manta
mantas

F
almofada
almofadas

M
colchón
colchóns

M
roupeiro
roupeiros

M
caixón
caixóns

M
estante
estantes

F
báscula
básculas

F
vasoira
vasoiras

M
balde
baldes

F
toalla de baño
toallas de baño

F
bañeira
bañeiras

F
cesta da coada
cestas da coada

F
toalla
toallas

M
papel hixiénico
papeis hixiánicos

M
xabón
xabóns

F
caixa do correo
caixas do correo

F
escada
escadas

M
lavabo
lavabos

hàng rào



Thức ăn

trứng

phô mai

sữa

cá

thịt

xương
món ăn

dầu

bánh mì

đường
món ăn

sô cô la

kẹo

bánh bông lan

nước

cà phê

trà

bia

rượu nho

sa lát

súp

món tráng miệng

bữa ăn sáng

M
leite
leites

M
queixo
queixos

M
ovo
ovos

M
óso
ósos

F
carne
carnes

M
peixe
peixes

M
azucres
azucres

M
pan
pans

M
aceite
aceites

F
torta
tortas

M
caramelo
caramelos

M
chocolate
chocolates

M
té
tés

M
café
cafés

F
auga
augas

F
ensalada
ensaladas

M
viño
viños

F
cervexa
cervexas

M
almorzo
almorzos

F
sobremesa
sobremesas

F
sopa
sopas

bữa trưa

bữa tối

pizza

kem

bơ

sữa chua

cá ngừ

cá hồi

giăm bông

thịt ba rọi

xúc xích

thịt gà tây

thịt gà

thịt bò

thịt heo

thịt cừu

bí ngô

nấm

nấm cục

tỏi

tỏi tây

F
pizza
pizzas

F
cea
ceas

M
xantar
xantares

M
iogur
iogures

F
manteiga
manteigas

M
xeado
xeados

M
xamón
xamóns

M
salmón
salmóns

M
atún
atúns

M
pavo
pavos

F
salchicha
salchichas

M
touciño
touciños

M
porco
porcos

F
vaca
vacas

M
polo
polos

M
cogomelo
cogomelos

F
cabaza
cabazas

M
cordeiro
cordeiros

M
porro
porros

M
allo
allos

F
trufa
trufas

gừng

cà tím

khoai lang

cà rốt

dưa chuột

ớt

ớt chuông

củ hành

khoai tây

bông cải trắng

bắp cải

bông cải xanh

xà lách

rau chân vịt

tre

ngô

cần tây

đậu Hà Lan

hạt đậu

quả lê

quả táo

F
pataca doce
patacas doces

F
berenxena
berenxenas

M
xenxibre
xenxibres

M
pemento picante
pementos picantes

M
cogombro
cogombros

F
cenoria
cenorias

F
pataca
patacas

F
cebola
cebolas

M
pemento
pementos

M
brócoli
brócolis

M
repolo
repolos

F
coliflor
coliflores

M
bambú
bambús

F
espinaca
espinacas

F
leituga
leitugas

M
chícharo
chícharos

M
apio
apios

M
millo
millos

F
mazá
mazás

F
pera
peras

F
faba
fabas

quả ô liu

quả sung

quả chà là

quả dừa

quả hạnh nhân

hạt phỉ

đậu phộng

quả chuối

quả xoài

quả kiwi

quả bơ

quả dưa

dưa hấu

quả nho

dưa gang

quả mâm xôi

quả việt quất

quả dâu tây

quả anh đào

quả mận

quả mơ

M
dátil
dátiles

M
figo
figos

F
oliva
olivas

F
abelá
abelás

F
améndoa
amêndoas

M
coco
cocos

F
manga
mangas

M
plátano
plátanos

M
cacahuete
cacaahuetes

F
piña
piñas

M
aguacate
aguacates

M
kiwi
kiwis

M
melón
melóns

F
uva
uvas

F
sandía
sandías

M
amorodo
amorodos

M
arando
arandos

F
framboesa
framboesas

M
albaricoque
albaricoques

F
ameixa
ameixas

F
cereixa
cereixas

quả đào

quả chanh

quả bưởi

quả cam

cà chua

bạc hà

sả

quế

vani

muối

tiêu

cà ri

thuốc lá
thực vật

đậu hũ

giấm

mì sợi

sữa đậu nành

bột mì

gạo

yến mạch

lúa mì

M
pomelo
pomelos

M
limón
limóns

M
pexego
pexegos

F
menta
mentas

M
tomate
tomates

F
laranxa
laranxas

F
vainilla
vainillas

F
canela
canelas

F
herba limoeira
herbas limoeiras

M
curry
currys

F
pementa
pementas

M
sal
sales

M
vinagre
vinagres

M
tofu
tofu

M
tabaco
tabacos

F
fariña
fariñas

M
leite de soia
leites de soia

M
fideo
fideos

M
trigo
trigos

F
avea
aveas

M
arroz
arroces

đậu nành

hạt

mật ong

mứt

kẹo cao su

bánh kẹp

bánh quy

bánh pudding

bánh muffin

bánh rán vòng

nước tăng lực

nước cam

nước táo

sữa lắc

coca cola

sô cô la nóng

rượu cocktail

rượu rum

rượu whisky

rượu vodka

thực đơn

M
mel
meles

F
noz
noces

F
soia
soias

F
filloa
filloas

F
goma de mascar
gomas de mascar

F
marmelada
marmeladas

F
magdalena
magdalenas

M
pudín
pudins

F
galleta
galletas

M
zume de laranxa
zumes de laranxa

F
bebida enerxética
bebidas enerxéticas

F
rosca
rosclas

F
cola
colas

M
batido
batidos

M
zume de mazá
zumes de mazá

M
ron
rons

M
cóctel
cócteis

M
chocolate quente
chocolates quentes

M
menú
menús

M
vodka
vodkas

M
whisky
whiskys

hải sản

mì Ý

sushi

bắp rang bơ

khoai tây lát mỏng

cánh gà

khoai tây chiên

mù tạt

sốt mayonnaise

nước sốt cà chua

bánh mì kẹp

bánh mì kẹp xúc xích

bánh burger

M
sushi
sushis

M
espaguetes
espaguetes

M
marisco
mariscos

F
ás de polo
ás de polo

F
patacas fritas de bolsa
patacas fritas de bolsa

M
flocos de millo
flocos de millo

F
maionesa
maionesas

F
mostaza
mostazas

F
patacas fritas
patacas fritas

M
bocadillo de salchicha
bocadillos de salchicha

M
sándwich
sándwichs

F
salsa de tomate
salsas de tomate

F
hamburguesa
hamburguesas

Trường học

sách

thư viện

bài tập về nhà

bài thi

bài học

khoa học

lịch sử

nghệ thuật

cây bút

bút chì

thứ nhất

thứ hai
2

thứ ba
3

thứ tư
4

nghiên cứu

bằng cấp

sân thể thao

từ điển

học kì

sổ tay

hình học

M
deberes
deberes

F
biblioteca
bibliotecas

M
libro
libros

F
ciencia
ciencias

F
clase
clases

M
exame
exames

F
pluma
plumas

F
arte
artes

F
historia
historias

M
segundo
segundos

M
primeiro
primeiros

M
lapis
lapis

F
investigación
investigaci3ns

M
cuarto
cuartos

M
terceiro
terceiros

M
dicionario
dicionarios

F
cancha
canchas

M
grao
graos

F
xeometría
xeometrías

F
libreta
libretas

M
trimestre
trimestres

chính trị học

triết học

kinh tế học

giáo dục thể chất

sinh học

toán học

địa lý

văn học

hóa học

vật lý

cải thước

cục tẩy

cái kéo

băng dính

keo dán

bút bi

kẹp giấy

3%

100%

0%

mét khối

F
economía
economías

F
filosofía
filosofías

F
ciencias políticas
ciencias políticas

F
matemáticas
matemáticas

F
bioloxía
bioloxías

F
educación física
educacións físicas

F
química
químicas

F
literatura
literaturas

F
xeografía
xeografías

F
goma de borrar
gomas de borrar

F
regra
regras

F
física
físicas

M
pegamento
pegamentos

F
cinta adhesiva
cintas adhesivas

F
tesoiras
tesoiras

tres por cento

M
clip
clips

M
bolígrafo
bolígrafos

M
metro cúbico
metros cúbicos

cero por cento

cen por cento

mét vuông

dặm

mét

mi-li-mét

xen-ti-mét

đề-xi-mét

phép cộng

phép trừ

phép nhân

phép chia

diện tích

thể tích

hình chữ nhật

hình vuông

tam giác

hình tròn

lít

mililít

tấn

kilôgam

gram

M
metro
metros

F
milla
millas

M
metro cadrado
metros cadrados

M
decímetro
decímetros

M
centímetro
centímetros

M
milímetro
milímetros

F
multiplicación
multiplicacións

F
resta
restas

F
suma
sumas

M
volume
volumes

F
área
áreas

F
división
divisións

M
triángulo
triángulos

M
cadrado
cadrados

M
rectángulo
rectángulos

M
mililitro
mililitros

M
litro
litros

M
círculo
círculos

M
gramo
gramos

M
quilogramo
quilogramos

F
tonelada
toneladas

nam châm

kính hiển vi

cái phễu

phòng thí nghiệm

bài giảng

M
funil
funís

M
microscopio
microscopios

M
imán
imáns

F
conferencia
conferencias

M
laboratorio
laboratorios

Thiên nhiên

tro

lửa

kim cương

mặt trăng

mặt trời

ngôi sao

hành tinh

bờ biển
biển

hồ

rừng

sa mạc

đồi núi

đá
danh từ

con sông

thung lũng

núi

đảo

đại dương

biển

băng

tuyết

M
diamante
diamantes

M
lume
lumes

F
cinza
cinzas

F
estrela
estrelas

M
Sol
Soles

F
Lúa
Lúas

M
lago
lagos

F
costa
costas

M
planeta
planetas

M
outeiro
outeiros

M
deserto
desertos

M
bosque
bosques

M
val
vales

M
río
ríos

F
rocha
rochas

M
océano
océanos

F
illa
illas

F
montaña
montañas

F
neve
neves

M
xeo
xeos

M
mar
mares

bão táp

mưa

gió

cây

cỏ

hoa hồng

hoa

kim loại

đất

dung nham

than

cát

đất sét

tên lửa

vệ tinh

thiên hà

tiểu hành tinh

lục địa

đường Xích đạo

Nam cực

Bắc cực

M
vento
ventos

F
chuvia
chuvias

F
tormenta
tormentas

F
rosa
rosas

M
céspedede
céspedes

F
árbore
árbores

F
terra
terras

M
metal
metais

F
flor
flores

F
area
areas

M
carbón
carbóns

F
lava
lavas

M
satélite
satélites

M
foguete
foguetes

F
arxila
arxilas

M
continente
continentes

M
asteroide
asteroides

F
galaxia
galaxias

M
polo norte
polos norte

M
polo sur
polos sur

M
ecuador
ecuadores

suối

rừng nhiệt đới

hang

thác nước

bờ biển
con sông

sông băng

động đất

miệng núi lửa

núi lửa

khí quyển

lũ lụt

sương mù
danh từ

cầu vồng

tiếng sấm

tia chớp

cơn dông

nhiệt độ

bão nhiệt đới

bão

mây

cành cây

F
cova
covas

F
selva tropical
selvas tropicais

F
corrente
correntes

M
glaciar
glaciares

F
beira
beiras

F
fervenza
fervenzas

M
volcán
volcáns

M
cráter
cráteres

M
terremoto
terremotos

F
néboa
néboas

F
inundación
inundacións

F
atmosfera
atmosferas

M
lóstrego
lóstregos

M
trono
tronos

M
arco da vella
arcos da vella

M
tifón
tifóns

F
temperatura
temperaturas

F
treboada
treboadas

F
rama
ramas

F
nube
nubes

M
furacán
furacáns

lá cây

rễ cây

thân cây

hạt giống

nhựa

cacbon đioxit

nguyên tử

sắt

ôxy

vàng

bạc

M
tronco
troncos

F
raíz
raíces

F
folla
follas

M
dióxido de carbono
dióxidos de carbono

M
plástico
plásticos

F
semente
sementes

M
osíxeno
osíxenos

M
ferro
ferros

M
átomo
átomos

F
prata
pratas

M
ouro
ouros

Giao thông

xe hơi

xe buýt

xe lửa

ga xe lửa

trạm dừng xe buýt

máy bay

tàu

xe tải

xe đạp

xe mô tô

xe taxi

đèn giao thông

bãi đậu xe

đường
xe hơi

ắc quy

động cơ
xe hơi

túi khí

vô-lăng

dây an toàn

lốp xe

cốp sau

M
tren
trens

M
bus
buses

M
coche
coches

M
avión
aviones

F
parada de bus
paradas de buses

F
estación de tren
estaciones de tren

F
bicicleta
bicicletas

M
camión
camiones

M
barco
barcos

M
semáforo
semáforos

M
taxi
taxis

F
moto
motos

F
batería
baterías

F
rúa
rúas

M
aparcamento
aparcamentos

M
volante
volantes

M
airbag
airbags

M
motor
motores

M
maleteiro
maleteiros

M
pneumático
pneumáticos

M
cinto de seguridade
cintos de seguridade

máy bán vé

phòng bán vé

tàu điện ngầm

tàu cao tốc

đầu máy

xe điện

xe buýt trường học

xe buýt nhỏ

sân bay

hãng hàng không

máy bay trực thăng

hạng nhất

hạng phổ thông

hạng thương gia

áo phao

công ten nơ

tàu ngầm

tàu du lịch

tàu chở hàng

du thuyền

phà

M
metro
metros

M
despacho de billetes
despachos de billetes

F
máquina expendedora de billetes
máquinas expendedoras de billetes

M
tranvía
tranvías

F
locomotora
locomotoras

M
tren de alta velocidad
trens de alta velocidad

M
aeroporto
aeroportos

M
microbús
microbuses

M
bus escolar
buses escolares

F
primeira classe
primeiras clases

M
helicóptero
helicópteros

F
compañía aérea
compañías aéreas

M
chaleco salvavidas
chalecos salvavidas

F
clase preferente
clases preferentes

F
clase económica
clases económicas

M
cruceiro
cruceiros

M
submarino
submarinos

M
contedor
contedores

M
transbordador
transbordadores

M
iate
iates

M
buque portacontedores
buques portacontedores

hải cảng

xuồng cứu sinh

ra đa

đèn đường

vĩa hè

trạm xăng

công trường

vạch qua đường

tắc đường

đường cao tốc

xe tăng

máy xúc

máy kéo

rơ-moóc

xe tay ga

xe cáp treo

M
radar
radares

M
bote salvavidas
botes salvavidas

M
porto
portos

F
gasolineira
gasolineiras

F
beirarrúa
beirarrúas

F
farola
farolas

M
atasco
atascos

M
paso de peóns
pasos de peóns

F
obras
obras

F
escavadora
escavadoras

M
tanque
tanques

F
autoestrada
autoestradas

M
scooter
scooters

M
remolque
remolques

M
tractor
tractores

M
teleférico
teleféricos

Thành phố

bệnh viện

trường học

nhà ở

hóa đơn

chợ

siêu thị

căn hộ

trường đại học

nông trại

nhà thờ

nhà hàng

quán bar

phòng thể dục

công viên

nhà vệ sinh
đại cương

bản đồ

xe cứu thương

cảnh sát
đại cương

lính cứu hỏa
đại cương

quốc gia

ngoại ô

F
casa
casas

F
escola
escolas

M
hospital
hospitais

M
supermercado
supermercados

M
mercado
mercados

F
factura
facturas

F
granxa
granxas

F
universidade
universidades

M
apartamento
apartamentos

M
bar
bares

M
restaurante
restaurantes

F
igreja
igrejas

M
aseo
aseos

M
parque
parques

M
ximnasio
ximnacios

F
policía
policías

F
ambulancia
ambulancias

M
mapa
mapas

M
suburbio
suburbios

M
país
países

M
bombeiros
bombeiros

ngôi làng

bảo hành

trung tâm mua sắm

tiệm thuốc

tòa nhà chọc trời

lâu đài

đại sứ quán

giáo đường Do Thái

ngôi đền

nhà máy

nhà thờ Hồi giáo

tòa thị chính

bưu điện

đài phun nước

câu lạc bộ đêm

băng ghế

sân golf

sân bóng đá

hồ bơi
tòa nhà

sân quần vợt

thông tin du lịch

M
centro comercial
centros comerciais

F
garantía
garantías

F
aldea
aldeas

M
castelo
castelos

M
rañaceos
rañaceos

F
farmacia
farmacias

M
templo
templos

F
sinagoga
sinagogas

F
embaixada
embaixadas

M
concello
concellos

F
mesquita
mesquitas

F
fábrica
fábricas

M
club nocturno
clubs nocturnos

F
fonte
fontes

F
oficina de correos
oficinas de correos

M
estadio de fútbol
estadios de fútbol

M
campo de golf
campos de golf

M
banco
bancos

F
información turística
informacións turísticas

F
pista de tenis
pistas de tenis

F
piscina
piscinas

sòng bạc

phòng triển lãm nghệ thuật

bảo tàng

công viên quốc gia

quà lưu niệm

thủy cung

trượt nước

tàu lượn siêu tốc

công viên nước

vườn bách thú

sân chơi

cửa thoát hiểm
tòa nhà

chuông báo cháy

bình cứu hỏa

đồn cảnh sát

tiểu bang

khu vực

thủ đô

M
museo
museos

F
galería de arte
galerías de arte

M
casino
casinos

M
acuario
acuarios

M
recordo
recordos

M
parque nacional
parques nacionais

M
parque acuático
parques acuáticos

F
montaña rusa
montañas rusas

M
tobogán acuático
tobogáns acuáticos

F
saída de emerxencia
saídas de emerxencia

M
parque infantil
parques infantís

M
zoo
zoos

F
comisaría
comisarías

M
extintor
extintores

F
alarma de incendios
alarmas de incendios

F
capital
capitais

F
rexión
rexións

M
estado
estados

Bệnh viện

tai nạn

bệnh nhân

phẫu thuật

viên thuốc

sốt

ho

phòng cấp cứu

khoa hồi sức tích cực

phòng chờ

thuốc aspirin

thuốc ngủ

ngày hết hạn

liều lượng

si-rô ho

tác dụng phụ

insulin

bột

viên nhộng

vitamin

thuốc giảm đau

kháng sinh

F
cirurxía
cirurxías

M/F
paciente
pacientes

M
accidente
accidentes

F
tose
toses

F
febre
febres

F
pílula
pímulas

F
sala de espera
salas de espera

F
**unidade de coidados
intensivos**
unidades de coidados intensivos

F
urxencias
urxencias

F
data de caducidade
datas de caducidade

F
pílula para durmir
pímulas para durmir

F
aspirina
aspirinas

M
efecto secundario
efectos secundarios

M
xarope para a tose
xaropes para a tose

F
dosificación
dosificacións

F
cápsula
cápsulas

M
po
pos

F
insulina
insulinas

M
antibiótico
antibióticos

M
analxésico
analxésicos

F
vitamina
vitaminas

vi khuẩn

vi rút

đau tim

tiêu chảy

tiểu đường

đột quỵ

hen suyễn

ung thư

cúm

đau răng

cháy nắng

viêm họng

đau bụng

nhiễm trùng

dị ứng

chuồn rút

đau đầu

ống tiêm

nặng

chụp X quang

máy siêu âm

M
infarto
infartos

M
virus
virus

F
bacteria
bacterias

M
derrame cerebral
derrames cerebrais

F
diabetes
diabetes

F
diarrea
diarreas

F
gripe
gripes

M
cáncer
cánceres

F
asma
asma

F
dor de gorxa
dores de gorxa

F
queimadura solar
queimaduras solares

F
dor de dentes
dores de dentes

F
alerxia
alerxias

F
infección
infeccións

F
dor de estómago
dores de estómago

F
xiringa
xiringas

F
dor de cabeza
dores de cabeza

F
cambra
cambras

F
máquina de ultrasóns
máquinas de ultrasóns

F
radiografía
radiografías

F
muleta
muletas

bó bột
nhỏ bé

xe lăn

bó bột
gãy xương

mạch

chấn thương

cấp cứu

chấn động

vết bỏng

gãy xương

thuốc tránh thai

thử thai

F
escaiola
escaiolas

F
cadeira de rodas
cadeiras de rodas

F
banda
bandas

F
emerxencia
emerxencias

F
lesión
lesións

M
pulso
pulsos

F
fractura
fracturas

F
queimadura
queimaduras

F
concusión
concusións

F
proba de embarazo
probos de embarazo

F
pílula anticonceptiva
pílulas anticonceptivas

Nghề nghiệp

bác sĩ

y tá

cảnh sát
người

tổng thống

thuyền trưởng

thám tử

phi công

giáo sư

giáo viên

luật sư

thư ký

trợ lý

thẩm phán

quản lý

đầu bếp

tài xế taxi

tài xế xe buýt

người mẫu

nghệ sĩ

thủ tướng

dược sĩ

M/F
policía
policías

F
enfermeira
enfermeiras

M
doutor
doutores

M/F
detective
detectives

M
capitán
capitáns

M
presidente
presidentes

M
mestre
mestres

M
profesor
profesores

M
piloto
pilotos

M
asistente
asistentes

F
secretaria
secretarias

M
avogado
avogados

M
cociñeiro
cociñeiros

M
xestor
xestores

M
xuíz
xuíces

M
modelo
modelos

M
condutor de bus
condutores de bus

M/F
taxista
taxistas

M
farmacéutico
farmacéuticos

M
primeiro ministro
primeiros ministros

M/F
artista
artistas

lính cứu hỏa
người

nha sĩ

doanh nhân

chính trị gia

lập trình viên

tiếp viên hàng không

nhà khoa học

giáo viên mầm non

kiến trúc sư

kế toán viên

tư vấn viên

công tố viên

tổng quản lý

vệ sĩ

chủ nhà

bồi bàn

nhân viên bảo vệ

bộ đội

ngư dân

nhân viên vệ sinh

thợ sửa ống nước

M
empresario
empresarios

M/F
dentista
dentistas

M
bombeiro
bombeiros

F
azafata
azafatas

M
programador
programadores

M
político
políticos

M
arquitecto
arquitectos

F
mestra de preescolar
mestras de preescolar

M
científico
científicos

M
fiscal
fiscais

M
consultor
consultores

M
contable
contables

M
propietario
propietarios

M/F
gardacostas
gardacostas

M
director xeral
directores xerais

M
soldado
soldados

M/F
garda de seguridade
gardas de seguridade

M
camareiro
camareiros

M
fontaneiro
fontaneiros

M
limpador
limpadores

M
pescador
pescadores

thợ điện

nông dân

lễ tân

người đưa thư

thu ngân

thợ làm tóc

tác giả

nhà báo

nhiếp ảnh gia

nhân viên cứu hộ

ca sĩ

nhạc sĩ

diễn viên

phóng viên

huấn luyện viên

trọng tài

M/F
repcionista
repcionistas

M
granxeiro
granxeiros

M/F
electricista
electricistas

M
peiteador
peiteadores

M
caixeiro
caixeiros

M
carteiro
carteiros

M
fotógrafo
fotógrafos

M/F
xornalista
xornalistas

M
autor
autores

M
músico
músicos

M/F
cantante
cantantes

M/F
socorrista
socorristas

M
adestrador
adestradores

M
reporteiro
reporteiros

M
actor
actores

M
árbitro
árbitros

Kinh doanh

tiền

văn phòng

áp lực

bảo hiểm

nhân viên
công ty

bộ phận

lương

địa chỉ

lá thư

số điện thoại

url

địa chỉ email

trang mạng

thư điện tử

chữ ký

thua lỗ

lợi nhuận

khách hàng

số tiền

thẻ tín dụng

mật khẩu

M
estrés
estrés

F
oficina
oficinas

M
cartos
cartos

M
departamento
departamentos

M
persoal
persoais

M
seguro
seguros

F
carta
cartas

M
endereço
endereços

M
salario
salarios

M
endereço de correo electrónico
endereços de correo electrónico

F
dirección url
direccións url

M
número de teléfono
números de teléfono

F
sinatura
sinaturas

M
correo electrónico
correos electrónicos

F
página web
páxinas web

M/F
cliente
clientes

M
beneficio
beneficios

F
perda
perdas

M
contrasinal
contrasinais

F
tarjeta de crédito
tarxetas de crédito

F
suma
sumas

máy rút tiền

thuế

phòng họp

danh thiếp

công nghệ thông tin

nhân sự

bộ phận pháp lý

kế toán

tiếp thị

bán hàng

đồng nghiệp

người sử dụng lao động

nhân viên
người

chú thích

thuyết trình

bìa cứng

con dấu cao su

máy chiếu

bưu kiện

con tem

phong bì

F
sala de xuntas
salas de xuntas

M
imposto
impostos

M
caixeiro
caixeiros

M
recursos humanos
recursos humanos

F
tecnoloxías da información
tecnoloxías da información

F
tarxeta de presentación
tarxetas de presentación

F
mercadotecnia
mercadotecnias

F
contabilidade
contabilidades

M
departamento legal
departamentos legais

M
empregador
empregadores

M
compañeiro
compañeiros

F
vendas
vendas

F
presentación
presentacións

M
apuntamentos
apuntamentos

M
empregado
empregados

M
proxector
proxectores

M
selo de goma
selos de goma

M
cartafol
cartafoles

M
sobre
sobres

M
selo
selos

M
paquete
paquetes

trình duyệt

đầu tư

sàn giao dịch chứng khoán

tiền giấy

tiền xu

tiền lãi

khoản vay

số tài khoản

tài khoản ngân hàng

F
bolsa
bolsas

F
inversión
inversiones

M
navegador
navegadores

M
interés
intereses

F
moeda
moedas

M
billete
billetes

F
conta bancaria
contas bancarias

M
número de conta
números de conta

M
préstamo
préstamos

Thiết bị

điện thoại

bộ tivi

máy ảnh

đài radio

quạt

máy điều hòa

máy pha cà phê

máy nướng bánh mì

máy hút bụi

máy sấy tóc

ấm đun nước

máy rửa chén

bếp điện

lò nướng

lò vi sóng

tủ lạnh

máy giặt

điều khiển từ xa

tai nghe

chuột

bàn phím

F
cámara
cámaras

M
televisor
televisores

M
teléfono
teléfonos

M
aire acondicionado
aires acondicionados

M
ventilador
ventiladores

F
radio
radios

F
aspiradora
aspiradoras

F
torradora
torradoras

F
cafeteira
cafeteiras

M
lavalouza
lavalouzas

M
caldeiro
caldeiros

M
secador
secadores

M
microondas
microondas

M
forno
fornos

F
cociña
cociñas

M
mando a distancia
mandos a distancia

F
lavadora
lavadoras

M
frigorífico
frigoríficos

M
teclado
teclados

M
rato
ratos

M
auricular
auriculares

ổ cứng

thanh USB

máy quét

máy in

màn hình

máy tính xách tay

rô bốt

loa

M
escáner
escáneres

F
memoria USB
memorias USB

M
disco duro
discos duros

M
portátil
portátiles

F
pantalla
pantallas

F
impresora
impresoras

M
altofalante
altofalantes

M
robot
robots